

Số: 13/BC-PTDTBT-THMA

Pa Ham, ngày 30 tháng 5 năm 2025.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học: 2024-2025

Thực hiện thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDTBT tiểu học Mường Anh báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2024-2025, cụ thể như sau:

### I. Thông tin chung của đơn vị.

Tên trường: **Trường PTDTBT tiểu học Mường Anh**

Cơ quan chủ quản: **Ủy Ban nhân nhân huyện Mường Chà**

|                                |           |                              |                                                                                                                                                     |
|--------------------------------|-----------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tỉnh                           | Điện Biên | Họ và tên hiệu trưởng        | Nguyễn Thị Nga                                                                                                                                      |
| Huyện                          | Mường Chà | Điện thoại                   | 0855560227                                                                                                                                          |
| Xã                             | Pa Ham    | Email cá nhân                | ngant.thmuonganh.muongcha@dienbien.edu.vn                                                                                                           |
| Đạt chuẩn quốc gia             | x         | Website trường               | <a href="https://thmuonganh.muongcha.edu.vn/news/author/Tieu-hoc-Muong-Anh/">https://thmuonganh.muongcha.edu.vn/news/author/Tieu-hoc-Muong-Anh/</a> |
| Năm thành lập                  | 2004      | Email trường                 | Muonganh2017@gmail.com                                                                                                                              |
| Công lập                       | x         | Số điểm trường               | 4                                                                                                                                                   |
| Tư thực                        | 0         | Loại hình khác               | 0                                                                                                                                                   |
| Trường chuyên biệt             | 0         | Thuộc vùng khó khăn          | 0                                                                                                                                                   |
| Trường liên kết với nước ngoài | 0         | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | x                                                                                                                                                   |

Trường Tiểu học Mường Anh thành lập ngày 05 tháng 06 năm 2007 theo Quyết định số 525/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà (nay là trường PTDTBT tiểu học Mường Anh thành lập theo quyết định số 741/QĐ – UBND; ngày 14 tháng 07 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà.

Trường nằm trên địa bàn xã Pa Ham là một xã đặc biệt khó khăn của huyện. Khu vực trường quản lý gồm 07 bản. Trường có tỉ lệ HS dân tộc (chiếm 96,7%). Gồm một điểm trường chính và 3 điểm trường lẻ. Mục tiêu của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự

nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Là một trường có nhiều thành tích về dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện. Đã có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Nhiều thế hệ học sinh của nhà trường nay đã trưởng thành. Đó là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn.

Trường có 1 hội đồng trường với 11 thành viên được thành lập đúng quy định.

Ban giám hiệu nhà trường gồm 2 đồng chí có năng lực và được bổ nhiệm theo đúng quy định. (thiếu 01 CBQL là hiệu trưởng).

Trường có cơ sở vật chất khang trang, bao gồm: khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng điểm chính theo mô hình 2 dãy nhà cấp 4, 01 dãy nhà 2 tầng, gồm có 11 phòng học, 01 phòng hội đồng, 02 phòng bộ môn 3 phòng làm việc. Các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. 3 Điểm trường gồm 01 phòng học, diện tích sân chơi. hệ thống các khối phòng hành chính, phục vụ đầy đủ được kiên cố và được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Được sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh. Trường PTDTBT tiểu học Mường Anh đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2, ĐDT mức độ 3 và được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 4 năm 2020.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo; Trường PTDTBT tiểu học Mường Anh thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trên địa bàn xã Pa Ham : Giảng dạy, huy động trẻ em lứa tuổi TH đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục TH. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, chính quyền địa phương, đặc biệt Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường, chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt, cụ thể:

Chất lượng học tập các môn học và HĐGD cũng như rèn luyện năng lực, phẩm chất của học sinh luôn đảm bảo và ngày một nâng cao. Hàng năm nhà trường đều có học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.

Công tác thu chi tài chính của nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc theo đúng nguyên tắc tài chính.

Với những nỗ lực đó nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận: Từ năm 2018 đến nay nhà trường luôn duy trì danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, lao động tiên tiến nhiều lần được UBND huyện, UBND tỉnh, sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen, bằng khen. Hàng năm cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến và được UBND huyện, UBND tỉnh tặng Giấy khen, Bằng khen.

Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm tiên tiến của trường bạn về áp dụng vào trường mình một cách phù hợp, hiệu quả. Một yêu cầu đặt ra với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trường PTDTBT tiểu học Mường Anh là phải luôn luôn cố gắng, học hỏi để duy trì, nâng cao chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia trong các năm học tiếp theo.

## II. Đội ngũ nhà giáo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến 31/5/2025.

|                                | TS        | Nữ       | DT       | Đã<br>g<br>viên | Trình độ chuyên môn |          |          |          |          |          | Biên<br>chế | Hợp<br>đồng |
|--------------------------------|-----------|----------|----------|-----------------|---------------------|----------|----------|----------|----------|----------|-------------|-------------|
|                                |           |          |          |                 | ThS                 | Đ<br>H   | CD       | T<br>C   | SC       | CQ<br>ĐT |             |             |
| <b>1. Ban giám hiệu</b>        | <b>2</b>  | <b>2</b> | <b>0</b> | <b>2</b>        | <b>0</b>            | <b>2</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>2</b>    |             |
| Hiệu trưởng                    | 0         | 0        | 0        | 0               | 0                   | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0           |             |
| Phó hiệu trưởng                | 2         | 2        | 0        | 2               | 0                   | 2        | 0        | 0        | 0        | 0        | 2           |             |
| <b>2. GV giảng dạy</b>         | <b>23</b> |          |          |                 |                     |          |          |          |          |          |             |             |
| - GV văn hóa                   | 16        | 7        | 14       | 12              | 0                   | 15       | 1        | 0        | 0        | 0        | 16          |             |
| - GV ngoại ngữ                 | 1         | 0        | 1        | 1               | 0                   | 1        |          |          |          |          | 1           |             |
| - GV Tin                       | 1         | 1        | 1        | 1               | 0                   | 1        |          |          |          |          | 1           |             |
| - GV GDTC                      | 3         | 0        | 3        | 2               | 0                   | 3        |          |          |          |          | 3           |             |
| - GV Âm nhạc                   | 1         | 0        | 1        | 0               | 0                   | 1        |          |          |          |          | 1           |             |
| - GV Mỹ thuật                  | 1         | 0        | 1        | 1               | 0                   | 1        |          |          |          |          | 1           |             |
| <b>3. TPT Đội<br/>TNTP HCM</b> | <b>0</b>  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b>        | <b>0</b>            | <b>0</b> |          |          |          |          | <b>0</b>    |             |
| Bán chuyên trách               | 0         | 0        | 0        | 0               | 0                   |          |          |          |          |          |             |             |
| <b>4. Nhân viên</b>            |           |          |          |                 |                     |          |          |          |          |          |             |             |
| Thiết bị                       | 0         | 0        | 0        | 0               | 0                   |          |          |          |          |          |             |             |
| Thư viện                       | 1         | 1        | 0        |                 | 0                   | 0        | 1        |          |          |          | 1           |             |
| Y tế                           | 0         | 0        | 0        | 0               | 0                   |          | 0        |          |          |          | 0           |             |
| Kế toán                        | 1         | 0        | 1        | 1               | 0                   | 1        |          |          |          |          | 1           |             |
| Văn thư                        | 1         | 0        | 1        | 1               | 0                   |          |          | 1        |          |          | 1           |             |
| Bảo vệ                         | 1         | 0        | 1        | 0               | 0                   |          |          |          |          | 1        |             | 1           |

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, và đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên,

- 100% cán bộ giáo viên hoàn thành các chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

### **III. Cơ sở vật chất.**

Năm học 2024-2025 nhà trường được đầu tư CSVC tương đối khang trang và sách sễ:

- Phòng học tập: 16 phòng học. trong đó: 11 phòng kiên cố; 5 phòng bán kiên cố

- Phòng học bộ môn gồm: 1 Phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ.

- Phòng hỗ trợ học tập: 1 Phòng Thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng Đoàn Đội, 1 phòng công đoàn, truyền thống.

- Phòng quản trị hành chính: 3 Phòng BGH, 1 phòng VT-KT, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng hội đồng.

- Phòng phụ trợ: 1 phòng y tế tư vấn tâm lý và hỗ trợ học tập cho học sinh.

- Phòng phục vụ sinh hoạt: 10 phòng ở nội trú HS, 8 phòng công vụ GV, 1 phòng QL HS (phòng trực), 1 nhà bếp và kho, 1 nhà ăn, 1 nhà kho (tạm)

- Công trình phụ trợ: 1 nhà VS của GV; 6 nhà VS của HS; 1 công trình cấp nước (khe núi); có cổng trường, tường rào, ...

- Đất: Tổng diện tích đất là 8236 m<sup>2</sup> diện thích tối thiểu cho 1 học sinh là 36 m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo theo quy định.

- Số thiết bị giáo dục phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo và đạt 70% số thiết bị đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng bộ sách “ Kết nối tri thức” của nhà xuất bản Giáo dục để thực hiện giảng dạy trong nhà trường.

### **IV. Kiểm định chất lượng giáo dục.**

Năm học 2024-2025 nhà trường thành lập hội đồng tự đánh giá và tiến hành tự đánh, cải tiến chất lượng hàng năm.

Kết quả trường duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 02 và trường chuẩn quốc gia cấp độ 1.

Đạt chuẩn PCGD Mức độ 3, XMC mức độ 2.

### **V. Kết quả hoạt động giáo dục.**

Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh được 83 em đạt 100% vào lớp 1 với phương thức tuyển sinh là xét tuyển.

Thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục của nhà trường với các khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình GDPT 2018, đảm bảo kế hoạch và mục tiêu đặt ra.

Trong năm học nhà trường đã xây dựng các quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa nhà trường và xã hội nhằm nâng cao chất lượng công việc, giáo dục đạo đức học sinh.

Năm học 2024-2025:

Tổng số học sinh: 439 trong đó có 16 lớp (3 lớp 5; 3 lớp 4; 3 lớp 3; 3 lớp 2; 4 lớp 1 ) đạt 100% kế hoạch giao.

- Về chất lượng giáo dục học sinh trong năm học 2024 - 2025:

+ Kết quả rèn luyện NL-PC:

**\* Xếp loại năng lực**

**+ Năng lực chung**

| Khối        | TSHS       | Tự chủ tự học |            |          | Giao tiếp và hợp tác |            |          | Giải quyết vấn đề và sáng tạo |            |          |
|-------------|------------|---------------|------------|----------|----------------------|------------|----------|-------------------------------|------------|----------|
|             |            | Tốt           | Đạt        | CCG      | Tốt                  | Đạt        | CCG      | Tốt                           | Đạt        | CCG      |
| 1           | 83         | 48            | 35         | 0        | 49                   | 34         | 0        | 48                            | 35         | 0        |
| 2           | 93         | 58            | 40         | 0        | 57                   | 39         | 0        | 58                            | 40         | 0        |
| 3           | 100        | 57            | 43         | 0        | 56                   | 44         | 0        | 57                            | 43         | 0        |
| 4           | 83         | 45            | 38         | 0        | 46                   | 37         | 0        | 45                            | 38         | 0        |
| 5           | 75         | 41            | 34         | 0        | 42                   | 33         | 0        | 41                            | 34         | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>439</b> | <b>249</b>    | <b>190</b> | <b>0</b> | <b>251</b>           | <b>188</b> | <b>0</b> | <b>249</b>                    | <b>190</b> | <b>0</b> |

**+ Năng lực đặc thù**

| Khối        | TSHS       | Ngôn ngữ   |            |          | Tính toán  |            |          | Tin học    |            |          |
|-------------|------------|------------|------------|----------|------------|------------|----------|------------|------------|----------|
|             |            | Tốt        | Đạt        | CCG      | Tốt        | Đạt        | CCG      | Tốt        | Đạt        | CCG      |
| 1           | 83         | 50         | 33         | 0        | 51         | 32         | 0        |            |            |          |
| 2           | 93         | 57         | 41         | 0        | 58         | 40         | 0        |            |            |          |
| 3           | 100        | 55         | 45         | 0        | 56         | 44         | 0        | 55         | 45         | 0        |
| 4           | 83         | 47         | 36         | 0        | 49         | 34         | 0        | 47         | 36         | 0        |
| 5           | 75         | 43         | 32         | 0        | 45         | 30         | 0        | 43         | 32         | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>439</b> | <b>252</b> | <b>187</b> | <b>0</b> | <b>259</b> | <b>180</b> | <b>0</b> | <b>145</b> | <b>113</b> | <b>0</b> |

| Khối        | TSHS       | Công nghệ  |            |          | Khoa học   |            |          | Thẩm mĩ    |            |          | Thể chất   |            |          |
|-------------|------------|------------|------------|----------|------------|------------|----------|------------|------------|----------|------------|------------|----------|
|             |            | Tốt        | Đạt        | CCG      | Tốt        | Đạt        | CCG      | Tốt        | Đạt        | CCG      | Tốt        | Đạt        | CCG      |
| 1           | 83         |            |            |          | 53         | 30         | 0        | 54         | 29         | 0        | 53         | 30         | 0        |
| 2           | 93         |            |            |          | 59         | 39         | 0        | 58         | 40         | 0        | 59         | 39         | 0        |
| 3           | 100        | 55         | 45         | 0        | 57         | 43         | 0        | 56         | 44         | 0        | 56         | 44         | 0        |
| 4           | 83         | 47         | 36         | 0        | 50         | 33         | 0        | 52         | 31         | 0        | 52         | 31         | 0        |
| 5           | 75         | 43         | 32         | 0        | 46         | 29         | 0        | 47         | 28         | 0        | 48         | 27         | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>439</b> | <b>145</b> | <b>113</b> | <b>0</b> | <b>265</b> | <b>174</b> | <b>0</b> | <b>267</b> | <b>172</b> | <b>0</b> | <b>268</b> | <b>171</b> | <b>0</b> |

**• Xếp loại Phẩm chất**

| TT | Phẩm chất | TSHS | Tốt |      | Đạt |      | Cần cố gắng |   |
|----|-----------|------|-----|------|-----|------|-------------|---|
|    |           |      | SL  | %    | SL  | %    | SL          | % |
| 1  | Yêu nước  | 439  | 394 | 89,7 | 45  | 10,3 | 0           | 0 |

|   |             |     |     |       |    |       |   |   |
|---|-------------|-----|-----|-------|----|-------|---|---|
| 2 | Nhân ái     | 439 | 355 | 80.87 | 84 | 19.13 | 0 | 0 |
| 3 | Chăm chỉ    | 439 | 358 | 81.55 | 81 | 18.45 | 0 | 0 |
| 4 | Trung thực  | 439 | 390 | 88.84 | 49 | 11.16 | 0 | 0 |
| 5 | Trách nhiệm | 439 | 346 | 78.82 | 93 | 21.18 | 0 | 0 |

+ Kết quả môn học và HĐGD:

HXS: 97/439. Tỷ lệ: 22,10%

HTT: 101/439. Tỷ lệ: 23,01%

HT: 241/439. Tỷ lệ: 54,90%

CHT: 0/439. Tỷ lệ: 0 %

+ Tỷ lệ HS HTCT lớp học: 364/364 = 100%

+ Tỷ lệ HS HTCT TH: 75/75 = 100%

- Có 97 em đạt danh hiệu học sinh xuất sắc; 101 em có thành tích tiêu biểu trong học tập và rèn luyện....

\* Tham gia các cuộc thi:

- Có 335 học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

Quan tâm đầu tư vào công tác mũi nhọn bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và tổ chức giao lưu kiến thức văn hóa cấp trường lớp 1-5. Có 36 em đạt giải giao lưu kiến thức văn hóa cấp trường: Giải khuyến khích: 12 em;

- HS đạt giải Vioedu:

+ cấp trường: 8 em đủ điều kiện thi cấp Huyện.

+ Cấp huyện: Giải bạc 1 em; Giải khuyến khích: 2 em.

+ Cấp tỉnh: Giải bạc 1 em.

Tham gia Hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp tiểu học: Có 01 sản phẩm đạt giải B; 03 sản phẩm đạt giải D.

+ Tham gia thi “ Vũ điệu sân trường” đạt giải Ba.

+ Học sinh đạt giải trong hội thi viết chữ đẹp cấp trường 172/439, đạt 39,2%. Số lớp đạt danh hiệu Lớp vở sạch chữ đẹp: 10/16 lớp đạt 62,5%.

+ Tham gia các phong trào do các đoàn thể phát động như: Đọc sách truyện – Mở thế giới; Sân chơi bảo vệ môi trường; Hưởng ứng ngày sách Việt Nam năm 2025; Vẽ tranh; Viết thư UPU; sáng tạo TNTND.

Chỉ đạo công tác khác: Thường xuyên quan tâm chỉ đạo các đoàn thể hoạt động theo kế hoạch đề ra, tổ chức công đoàn luôn quan tâm thăm hỏi công đoàn viên lúc gặp khó khăn, đoàn thanh niên luôn tiên phong hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

So với năm học 2023 – 2024: Kết quả học tập có những chuyển biến rõ rệt, phản ánh đúng kết quả giáo dục của nhà trường: Trong đó tỉ lệ học sinh HTT (2024 – 2025) là 56,4 % tăng so với năm học trước (2023 – 2024) là 54,2% đã tăng 2,2 %; tỉ lệ học sinh CHT là 0%. Học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức tăng cả về số lượng và chất lượng.

## **VI. Kết quả tài chính.**

### *a) Thu phí, lệ phí*

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

### *b) Quyết toán chi ngân sách:*

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 9.285.471.734 đồng, trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 7.250.965.000 đồng;
- + Dự toán bổ sung trong năm: 2.034.506.734 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 9.279.436.154 đồng
- Kinh phí quyết toán: 9.279.436.154 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 6.000.000 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

35.580 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 35.580 đồng

## **VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác: Không**

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh theo (phụ lục 01) Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

### **Nơi nhận:**

- Thông báo
- Website của trường;
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu: VT.

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Nga**